

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 16 tháng 9 năm 2019

Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 272/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con chung*”, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Vũ Tuấn A, sinh năm: 1976; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Tuấn A và Bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 1999, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại: Ấp 6, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã và tự sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Tuấn A và bà H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của Ông Vũ Tuấn A và Bà Lê Thị H.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao con chung Vũ Thị Phương U, sinh năm: 2003 cho Bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp

dưỡng nuôi con. Đối với con chung Vũ Tuấn K , sinh năm: 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Vũ Tuấn A và Bà Lê Thị H xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) ông Tuấn A và bà Hiền thống nhất để bà Hiền tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Tuấn A và Bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Phương U , sinh năm: 2003 cho Bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Vũ Tuấn K , sinh năm: 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con.

- Về lệ phí: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003743 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà